

**KẾ HOẠCH CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CƠ SỞ GIÁO DỤC
GIAI ĐOẠN 2017 - 2021**

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
1.1	Chưa tuyên truyền rộng rãi để các đối tác bên ngoài hiểu rõ sứ mạng của nhà trường	Quảng bá về nhà trường thông qua công tác tuyển sinh, các phương tiện truyền thông đại chúng: tivi, báo điện tử, các trang mạng xã hội...	Phòng HC - TC	Phòng Đào tạo, Phòng CT HSSV, Phòng KHCN & HTQT, Trung tâm, Khoa/BM	Hằng năm	Các đối tác biết đến sứ mạng của nhà trường		200
	Đến năm 2015, số lượng GV có trình độ tiến sĩ còn ít (7,1%), một số GV hiện đang là NCS. Như vậy nguồn nhân lực để thực hiện sứ mạng của nhà trường bị hạn chế	Đã xây dựng Quy chế học tập, bồi dưỡng khuyến khích GV làm NCS; chú trọng KH đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV			2017	Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ		
	Chưa có các chương trình, dự án với các nguồn đầu tư chiến lược, bền vững, do vậy, nhà trường vẫn phải dựa chủ yếu vào nguồn thu học phí và sẽ rủi ro nếu gặp khó khăn về tuyển sinh	Tăng cường phối hợp với các Viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương ký kết các dự án trong và ngoài nước; xây dựng các chương trình, dự án và đề tài KH mang tính ứng dụng thực tiễn, đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội, nhằm tăng nguồn thu cho đơn vị			Hằng năm	Có 6 - 7 dự án, chương trình NCKH được ký kết đem lại nguồn thu cho nhà trường		19

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
1.2	Nhà trường chưa lượng hóa thành các chỉ số để đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhà trường, vì vậy chưa khẳng định được đến nay mức độ đạt được mục tiêu đặt ra là trở thành “Đại học điện tử” vào năm 2020 đã thực hiện được đến đâu	Xây dựng và quan tâm, rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược trên cơ sở lượng hóa các chỉ tiêu nhằm đạt mục tiêu trở thành “Đại học điện tử”	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hàng năm	Kế hoạch chiến lược được lượng hóa thành các chỉ tiêu cụ thể		
	Số liệu từ phỏng vấn cho thấy một số CBGV và SV còn có phát biểu khác nhau về khái niệm “Đại học điện tử”	Làm rõ hơn khái niệm “Đại học điện tử” CBGV và SV hiểu và phấn đấu vì mục tiêu chung của nhà trường.				Có bản mô tả “Đại học điện tử”		
2.1	Hội đồng Trường mới được thành lập nên chưa ban hành quy chế hoạt động	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trường	Phòng HC - TC		2017	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường (<i>cập nhật</i>)		7,5
	Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường chưa được cập nhật kịp thời	Cập nhật Quy chế tổ chức và hoạt động nhà trường			2017	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường		
2.2	Chưa kịp thời ban hành văn bản quy định về tổ chức và hoạt động cho hai trung tâm mới thành lập	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các trung tâm dịch vụ thuộc trường.	Phòng HC - TC		2017	Quy chế tổ chức và hoạt động của các trung tâm dịch vụ thuộc trường.		5
2.3	Chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của các nhân viên chưa được cụ thể hóa trong quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường	Cập nhật Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường	Phòng HC - TC		2017	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường (<i>bản cập nhật 2017</i>).		3,5

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
2.4	Qua phỏng vấn một số cán bộ và nhân viên của tổ chức đoàn thể cho thấy, có cán bộ đoàn thể chưa biết rõ các quy định về các khoản chi hỗ trợ cho các hoạt động đoàn thể	Tiếp tục công khai công tác tài chính, bắt đầu từ xây dựng dự toán - quyết toán. - Công khai, dân chủ trong xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, nhân viên tổ chức đoàn thể	Phòng HC - TC; Phòng KH - TC	Các đơn vị, tổ chức đoàn thể	Hàng năm	Bản Dự toán, Quyết toán năm và Quy chế chi tiêu nội bộ được công khai tại Hội nghị CBVC hàng năm		
2.5	Một số cán bộ kiêm nhiệm công tác ĐBCLGD ở cấp khoa/bộ môn chưa được tham dự các lớp tập huấn để bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ	Cử cán bộ kiêm nhiệm công tác ĐBCLGD ở cấp khoa/bộ môn tham dự các lớp tập huấn để bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ	Phòng KT&ĐBCL		2017	100% cán bộ kiêm nhiệm công tác ĐBCLGD ở cấp khoa/bộ môn tham gia tập huấn		
2.6	- Xây dựng và ban hành chính sách và biện pháp, chỉ số giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. - Chậm ban hành kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020.	Cập nhật kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	2017	Kế hoạch chiến lược (Bản cập nhật)	2017	30
2.7	Qua phỏng vấn cho thấy vẫn còn cán bộ nhân viên làm công tác lưu trữ có nguyện vọng được tăng cường đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn	Tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên lưu trữ học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hàng năm	Cán bộ, nhân viên làm công tác lưu trữ đáp ứng yêu cầu thực tiễn, vị trí việc làm.		3
	Chưa ban hành văn bản quy định về thủ tục, trách nhiệm, quyền hạn về công tác lưu trữ	Ban hành văn bản quy định về thủ tục, trách nhiệm, quyền hạn về công tác lưu trữ.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	2017	Bộ hồ sơ lưu trữ các lĩnh vực trong nhà trường		
		Công bố tới các đơn vị, trên Web quy định về công tác lưu trữ hoặc tổ chức buổi hướng dẫn nghiệp vụ công tác lưu trữ.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hàng năm			3

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
3.1	Khi nhà trường xây dựng, cập nhật, thay đổi CTĐT sự tham gia của các bên liên quan còn hạn chế, như đại diện các tổ chức xã hội - nghề nghiệp.	Lấy phiếu khảo sát của các bên liên quan để điều chỉnh CTĐT K16	Phòng Đào tạo	Các Khoa/BM	2017	Phiếu điều tra, khảo sát về việc điều chỉnh CTĐT K16		100
3.2	- Mục tiêu CTĐT khó có thể lượng hóa để đo lường đánh giá. - Tỷ lệ phân thực hành theo định hướng ứng dụng của một số CTĐT chưa nhiều.	Thực hiện điều chỉnh CTĐT K16 đảm bảo theo định hướng ứng dụng tăng tỷ lệ thực hành.	Phòng Đào tạo	Phòng KT & ĐBCLGD; Các Khoa/BM	2017	Chương trình đào tạo K16		180
3.3	Chưa có văn bản ghi rõ sử dụng chương trình hệ chính quy cho hệ VLVH	Rà soát và ban hành quy định đào tạo hệ VLVH theo hệ thống tín chỉ.	Phòng Đào tạo	Các đơn vị	2017	Quy định về tổ chức đào tạo cho hệ VLVH	2017	2
3.4	- Chưa ban hành việc cập nhật, điều chỉnh CTĐT cao học. - Rà soát và ban hành lại quy định cập nhật, sửa đổi CTĐT. - Hình thức khảo sát ý kiến các bên liên quan chưa đa dạng, mới chỉ dừng lại ở việc lấy phiếu khảo sát. - Việc điều chỉnh CTĐT không đề cập đến điều chỉnh chuẩn đầu ra.	- Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác điều chỉnh CTĐT.	Phòng Đào tạo	Các đơn vị	- 2017 (bậc ĐH); - 2018 (bậc CH).	2017: CTĐT sửa đổi bậc đại học K16 2018: CTĐT cao học sửa đổi.		318
		- Rà soát và ban hành lại quy định cập nhật, điều chỉnh CTĐT bậc Đại học và Cao học, đảm bảo điều chỉnh CTĐT theo chuẩn đầu ra.	Phòng Đào tạo	Các đơn vị	2017	Quy định cập nhật, điều chỉnh CTĐT bậc Đại học và Cao học		10
3.5	Việc thiết kế CTĐT chưa thấy rõ liên thông ở toàn bộ trình độ mà nhà trường đang đào tạo từ đại học đến sau đại học	Thực hiện điều chỉnh CTĐT K16 đảm bảo tính liên thông giữa các trình độ đào tạo.	Phòng Đào tạo	Các đơn vị	2017	Khung CTĐT K16 được ban hành		15
3.6	Chưa lập kế hoạch đánh giá CTĐT theo hướng Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học	- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai tự đánh giá CTĐT theo Tiêu chuẩn KĐCLGD do Bộ GD&ĐT ban hành	Phòng Đào tạo	Các đơn vị	Hàng năm	Mỗi năm tổ chức tự đánh giá 02 CTĐT		500

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
4.1	Tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh, giới thiệu các ngành đào tạo.	Quảng bá giới thiệu thông tin về các ngành đào tạo thông qua hoạt động xúc tiến tuyển sinh và công tác truyền thông.	Phòng Đào tạo	Các đơn vị	Hàng năm	Kế hoạch xúc tiến tuyển sinh; kế hoạch truyền thông		300
	Chưa khảo sát kỹ nhu cầu người học hệ VLVH do đó việc tuyển sinh của hệ VLVH không ổn định.	Tổ chức khảo sát nhu cầu người học hệ VLVH.				Báo cáo kết quả khảo sát.		10
4.2	Không có tồn tại		Phòng Đào tạo					
4.3	Nội dung phiếu đánh giá giờ dạy, cũng như biên bản dự giờ chưa chú trọng đến hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học	Rà soát, thiết kế mẫu phiếu dự giờ theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học	Phòng KT&ĐBCL	Các Khoa/BM	2017	Ban hành mẫu phiếu dự giờ mới		
4.4	Chưa có khóa tập huấn về đổi mới PPDH, đặc biệt là áp dụng PPDH tích cực như “công não”, nêu và giải quyết vấn đề	Tổ chức lớp tập huấn về đổi mới nâng cao PPGD cho CBGV	Phòng KT&ĐBCL	Các Khoa/BM	2017 - 2021	Tổ chức 01 lần/năm		100
4.5	Phần mềm lưu trữ việc tra cứu cấp phát văn bằng trên website còn có hiện tượng lỗi phần mềm, khiến việc tra cứu lấy thông tin không chính xác	Hoàn thiện phần mềm lưu trữ, tra cứu văn bằng trên website.	Phòng CT HSSV	Trung tâm TT-TV	2017	Website hoạt động tốt	2017	30
		Xây dựng hệ thống phần mềm cập nhật và tra cứu văn bằng tốt nghiệp trên desktop và tự động cập nhật dữ liệu Website.	Phòng CT HSSV	Trung tâm TT-TV	2017; 2018	Phần mềm cập nhật và tra cứu văn bằng trên Desktop		
4.6	Năm 2016, nhà trường mới chỉ khảo sát được 66,5% SV và việc phân tích số liệu khảo sát chưa phân tích chi tiết về SV tốt nghiệp theo từng CTĐT	Thành lập Hội cựu sinh viên theo từng khoa	Phòng CT HSSV	Các Khoa/BM	2017	Hội cựu sinh viên		
		Triển khai khảo sát đến toàn bộ SV ĐHCQ theo từng ngành đào tạo	Phòng CT HSSV	Phòng Đào tạo; Các Khoa/BM	Hàng năm	Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Báo cáo kết quả khảo sát.		

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
4.7	Phiếu khảo sát ý kiến các doanh nghiệp của nhà trường có yêu cầu doanh nghiệp ký và đóng dấu vào phiếu trả lời, điều này sẽ hạn chế việc tham gia trả lời khảo sát của các doanh nghiệp	Rà soát, điều chỉnh và ban hành mẫu phiếu khảo sát đối với các doanh nghiệp.	Phòng CT HSSV	Phòng Đào tạo	2017	Mẫu phiếu khảo sát mới		
5.1	Cần hỗ trợ các điều kiện cho GV học lên trình độ thạc sĩ để đạt yêu cầu về chuẩn GV giảng dạy hệ đại học	Cập nhật các chế độ hỗ trợ trong quy chế đào tạo bồi dưỡng vào trong quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hằng năm	Quy chế chi tiêu nội bộ (bổ sung các chế độ hỗ trợ về đào tạo bồi dưỡng)		2,5
	Cần khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ từ thạc sĩ lên tiến sĩ theo những ngành đào tạo nhà trường đang cần.	Tổ chức Hội nghị tổng kết về công tác học tập, bồi dưỡng	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hằng năm	Kế hoạch, Biên bản, kết luận của Hội nghị công tác học tập, bồi dưỡng		1,7
		Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hằng năm	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng theo từng năm.		1,2
5.2	Chưa định kỳ tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo nhà trường với CBVC	Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo trường với toàn thể CBVC	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hằng năm	Biên bản, kết luận của buổi đối thoại: 01 lần/năm		
5.3	Chưa kiểm soát được hiệu quả các chính sách hỗ trợ của nhà trường cho CBVC đi học	Đánh giá kết quả thực hiện các chế độ hỗ trợ cho công tác đào tạo bồi dưỡng.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hằng năm	Báo cáo đánh giá (hiệu quả, nguyên nhân, biện pháp...)		1
	Chưa có chế tài xử lý đối với CBVC không hoàn thành nhiệm vụ học tập theo kế hoạch đề ra	Bổ sung chế tài đối với CBVC đi học tập, bồi dưỡng trong quy chế đào tạo bồi dưỡng và quy chế chi tiêu nội bộ.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hằng năm	- Quy chế đào tạo, bồi dưỡng. - Quy chế chi tiêu nội bộ.		3,5
		Rà soát việc thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và thông báo kịp thời cho CBGV thực hiện theo kế hoạch.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hằng năm	Báo cáo kết quả thực hiện bồi dưỡng; Thông báo gửi các cá nhân.		

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
5.4	Vẫn còn CBQL chưa học lớp nghiệp vụ quản lý	- Rà soát tiêu chuẩn nghiệp vụ trong đội ngũ CBQL - Tổ chức và cử CBQL tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hàng năm	Báo cáo kết quả rà soát; Quyết định cử đi học; Chứng chỉ NVQL.		
5.5	Tỷ lệ GV có trình độ tiến sĩ phân bố không đều giữa các ngành đào tạo	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng 2017-2020 đảm bảo tỷ lệ GV có trình độ tiến sĩ phân bố đều giữa các ngành đào tạo.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	2017-2021	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng		3,5
5.6	- Vẫn còn GV chưa đạt trình độ thạc sĩ đảm nhận công tác giảng dạy. - Chưa có nhiều GV đủ năng lực ngoại ngữ để giao tiếp trong chuyên môn.	Rà soát đội ngũ, phối hợp với phòng đào tạo và các khoa chuyên môn đảm bảo công tác phân công giảng dạy đúng chuẩn.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	Hàng năm	Báo cáo rà soát và phân công giảng dạy	2021	
		- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng 2017-2020. - Xây dựng đề án tin học, ngoại ngữ.	Phòng HC - TC	Các đơn vị	2017	- Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng; - Đề án tin học, ngoại ngữ.		
5.7	Nhà trường có cơ cấu GV cơ hữu còn trẻ, không cân đối theo thâm niên, chưa đáp ứng được quy định về “Cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn”	Có chính sách thu hút CBGV có trình độ cao, có kinh nghiệm và thâm niên công tác.	Phòng HC - TC	Các Khoa/BM	2018	Chính sách thu hút GV có trình độ cao.	2021	
5.8	Hoạt động tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học, CBGV về chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên chưa được định kỳ	Tổ chức lấy ý của người học, CBGV về chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên, KTV hằng năm	Phòng HC - TC	Phòng KT&ĐBCL Các Khoa/BM	Hàng năm	Báo cáo kết quả khảo sát: 01 lần/năm.		
6.1	Vẫn còn tỷ lệ nhỏ người học không tham gia tuần giáo dục công dân đầu khóa học, vì vậy số người học này không được nghe đầy đủ thông tin giới thiệu về CTĐT, kiểm tra đánh giá, quy chế và những quy định của nhà trường ngay trong tuần đầu nhập học	Bổ sung nội dung về việc thực hiện Tuần giáo dục công dân HSSV vào quy định xét điểm rèn luyện.	Phòng CT HSSV		2017	Ban hành bổ sung vào quy định xét điểm rèn luyện.		

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
6.2	Chưa đánh giá được kịp thời về mức độ tham gia của người học vào các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, TĐTT	Sử dụng phần mềm quản lý hoạt động ngoại khóa để xác định và thống kê số lượng sinh viên tham gia các phong trào.	Đoàn thanh niên, Hội sinh viên	Các Khoa/BM	Hàng quý/ năm	- Biểu thống kê số SV tham gia các hoạt động phong trào - Kết quả khảo sát		
6.3	Số lượng người học tham gia các hoạt động phong trào còn hạn chế	- Triển khai hệ thống hoạt động ngoại khóa khuyến khích các chi đoàn chủ động trong việc tổ chức các hoạt động phong trào. - Phát động các chương trình thi đua giúp đẩy mạnh các hoạt động phong trào được tổ chức	Phòng CT HSSV	Đoàn thanh niên, Hội sinh viên	Hàng năm	- Báo cáo thống kê số lượng sinh viên tham gia các hoạt động phong trào - Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong các hoạt động phong trào		
6.4	Số lượng người học được kết nạp Đảng hằng năm vẫn còn hạn chế (năm học 2011-2012: 12; năm học 2014-2015: 23)	- Nâng cao chất lượng Đoàn viên về học tập và rèn luyện. - Phổ biến quy trình xét kết nạp Đảng do ĐU ĐHTN ban hành tới toàn thể ĐV.	Phòng CT HSSV	Đoàn thanh niên	Hàng năm	Tăng tỷ lệ kết nạp Đảng trong SV.		
6.5	Các lớp học hỗ trợ, phụ đạo kiến thức cho người học chưa thực sự thu hút được người học tham gia Người học chưa được hỗ trợ trang bị kỹ năng tìm việc làm như kỹ năng viết đơn xin việc, viết CV, kỹ năng dự phỏng vấn	Thông báo, tuyên truyền các lớp học phụ đạo cho toàn thể sinh viên. Tổ chức hội thảo kỹ năng phỏng vấn, viết CV...	Phòng CT HSSV	TTTTV-HTSV; Phòng Đào tạo	Hàng năm	Thông báo tới sinh viên qua nhiều kênh tuyên truyền: facebook, trang cá nhân SV. Mỗi năm tổ chức ít nhất 1 hội nghị/hội thảo.		
6.6	Chưa tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề mời các diễn giả là các chuyên gia chuyên sâu về các công tác tâm lý, tư tưởng đạo đức và lối sống của thanh niên về nói chuyện và giao lưu với người học	Liên hệ với các chuyên gia, tổ chức các buổi nói chuyện về tư tưởng, đạo đức, lối sống với người học	Phòng CT HSSV	TTTTV-HTSV	Hàng năm	Mỗi năm tổ chức được ít nhất 01 buổi nói chuyện với sinh viên.		

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
6.7	Số lượng doanh nghiệp tham gia tại hội nghị tư vấn giới thiệu việc làm do nhà trường tổ chức còn hạn chế	Tăng cường các hoạt động liên kết với Hội cựu sinh viên theo khóa và theo tỉnh để thu hút sự tham gia của các nhà tuyển dụng tham gia vào hội nghị giới thiệu việc làm do nhà trường tổ chức hằng năm.	Phòng CT HSSV	TTTTV-HTSV, Các Khoa/BM	Hằng năm	Thu hút từ 20-30 nhà tuyển dụng tham gia vào hội nghị giới thiệu việc làm do Nhà trường tổ chức hằng năm.		
6.8	Chưa thống kê tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau tốt nghiệp theo từng ngành đào tạo	Thống kê tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm theo từng ngành đào tạo.	Phòng CT HSSV		Hằng năm	Báo cáo kết quả thống kê theo từng ngành		
6.9	Một số ít người học chưa có trách nhiệm trong việc trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát trước khi tốt nghiệp	Phổ biến, quán triệt cho người học hiểu tầm quan trọng, lợi ích của việc lấy ý kiến khảo sát	Phòng KT&ĐBCL	Các Khoa/BM	Hằng năm	Tài liệu phổ biến		
7.1	Chưa có nhiều đề tài NCKH phục vụ tầm nhìn điện tử hóa trong công tác quản lý và đào tạo	Phê duyệt thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở phục vụ công tác quản lý và đào tạo	Phòng KHCN&HIQT	Phòng Đào tạo, Các Khoa/BM	2018-2021	Phê duyệt thực hiện 02 nhiệm vụ		200
7.2	Còn một số đề tài NCKH không được triển khai theo đúng kế hoạch với lý do chủ đề tài là nữ, nghỉ thai sản hoặc chủ trì đề tài chuyển công tác sang đơn vị khác, đi công tác nước ngoài. Cụ thể số đề tài quá hạn bao gồm 16/124 (năm 2014) và 11/102 (năm 2015)	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định cho thay đổi chủ nhiệm đề tài với các đề tài cấp cơ sở, SV đề đề tài được thực hiện đúng kế hoạch; - Điều chỉnh lại các chế tài đối với những đề tài không hoàn thành đúng kế hoạch; - Gắn một phần trách nhiệm cho hội đồng xét chọn và kiểm tra tiến độ đề tài. 	Phòng KHCN&HIQT	Các Khoa/BM	2017	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định về hoạt động KHCN của trường ĐHCNTT&TT - Chấm dứt tình trạng thanh lý đề tài. 	2020	

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
7.2	Còn một số đề tài NCKH không được triển khai theo đúng kế hoạch với lý do chủ đề tài là nữ, nghỉ thai sản hoặc chủ trì đề tài chuyển công tác sang đơn vị khác, đi công tác nước ngoài. Cụ thể số đề tài quá hạn bao gồm 16/124 (năm 2014) và 11/102 (năm 2015)	- Hỗ trợ thủ tục gia hạn kịp thời cho các đề tài gặp trở ngại và khó khăn do khách quan trong quá trình thực hiện đề tài;	Phòng KHCN&HIQT	Các Khoa/BM	Hàng năm	100% đề tài thực hiện đúng kế hoạch	2020	
7.3	- Số lượng bài báo đăng trên các tạp chí có ISI hoặc Scopus còn hạn chế (16 bài trong 5 năm). - Chưa có nhiều bài báo phục vụ tầm nhìn điện tử hóa trong công tác quản lý và đào tạo.	Điều chỉnh quy định về việc hỗ trợ các xuất bản KHCN, ưu tiên cho các bài báo thuộc danh mục ISI, Scopus.	Phòng KHCN&HIQT	Phòng HC-TC, Phòng KH-TC, Các Khoa/BM	Hàng năm	Tăng mức hỗ trợ ít nhất 5%/năm cho các bài báo thuộc danh mục ISI, Scopus.		45
7.4	Chưa có nhiều đề tài NCKH nhằm giải quyết những vấn đề do các địa phương đặt ra	Tăng cường tìm kiếm các đề tài cấp tỉnh, ưu tiên đầu tư kinh phí cho các đề tài giải quyết các vấn đề do địa phương đặt ra.	Phòng KHCN&HIQT	Các Khoa/BM	2017-2021	Thực hiện ít nhất 01 dự án, 02 đề tài hợp tác với địa phương		30.450
7.5	- Chưa có chính sách hỗ trợ đặc thù cho các đề tài có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế, nguồn thu cao.	- Xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các đề tài có khả năng ứng dụng thực tế và chuyển giao cho các doanh nghiệp, địa phương, trong đó có quy định tỷ lệ trích % kinh phí thu được từ CGCN.	Phòng KHCN&HIQT	Các Khoa/BM	2017	Quy định về hoạt động KHCN của nhà trường	2021	
	- Tổng thu từ NCKH và CGCN còn hạn chế so với kinh phí đầu tư.	Chuyển giao đề tài dự án khoa học công nghệ với các đơn vị ngoài trường.	Phòng KHCN&HIQT	Các Khoa/BM; TT CNPM	2017-2021	Năm 2017: 02 hợp đồng CG KHCN Giai đoạn 2018-2021: ít nhất 02 hợp đồng.		80


Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
7.6	<p>- Hoạt động KHCN chưa có nhiều gắn kết với các trường, viện trong và ngoài nước.</p> <p>- Số lượng doanh nghiệp cùng tham gia vào hoạt động KHCN của nhà trường còn hạn chế (chỉ có 2/17 doanh nghiệp được phỏng vấn cho biết có tham gia).</p>	<p>- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các đề tài, dự án KHCN có khả năng CGCN, thương mại hoá sản phẩm nghiên cứu</p> <p>- Ký kết hợp tác về NCKH với một số viện nghiên cứu, một số Sở ban ngành ở địa phương</p>	Phòng KHCN&HIQT	Phòng HC-TC, Các Khoa/BM	2017-2021	<p>Hợp tác với các đơn vị trong nước để thực hiện các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhà trường, bao gồm:</p> <p>- Năm 2017: Hợp tác với viện CNTT, viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam thực hiện 01 dự án do tỉnh Thái Nguyên đặt hàng;</p> <p>- Năm 2017, 2018: Hợp tác với Bảo tàng các dân tộc văn hoá các dân tộc Việt Nam tại Thái Nguyên thực hiện 01 đề tài KHCN cấp Bộ;</p> <p>- Năm 2017-2019:</p> <p>+ Hợp tác với Viện Đo lường, Đánh giá Phát triển Giáo dục, Liên hiệp Các hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước.</p> <p>+ Ký kết hợp tác với Sở TT&TT, Sở TN&MT của tỉnh Thái Nguyên để thực hiện 01 dự án cấp Tỉnh.</p>		36.500

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
7.7	Chưa có quy định về photo các tài liệu có bản quyền trong trường	Xây dựng quy định về photo các tài liệu có bản quyền trong hoạt động KHCN của nhà trường	Phòng KHCN&HTQT	Các Khoa/BM; Phòng HC-TC	2018	Quy định về photo các tài liệu có bản quyền trong hoạt động KHCN của trường		
8.1	Chưa triển khai tổ chức hội nghị về quy định quản lý các hoạt động HTQT với CB, GV và SV toàn trường	Triển khai hội nghị về quản lý công tác HTQT và đổi mới chiến lược HTQT.	Phòng KHCN&HTQT	Các đơn vị	Hàng năm	Hội nghị về chiến lược phát triển HTQT		
8.2	Chưa có nhiều CTĐT đại học, sau đại học liên kết với các trường đại học nước ngoài	Hoàn thiện các thủ tục xây dựng mới 02 chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo ngành CNTT và CNĐTTT	Phòng KHCN&HTQT	Các đơn vị	2017-2019	- 2017: 01 chương trình HTQT về đào tạo ngành CNĐTTT. - 2019: 01 chương trình HTQT về đào tạo ngành CNTT.		
8.3	Tiếp tục xác định các đối tác quốc tế chiến lược để tập trung phát triển quan hệ hợp tác mục tiêu liên kết NCKH, tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học mang tầm khu vực và quốc tế	Thu hút được ít nhất 01 dự án quốc tế về KHCN	Phòng KHCN&HTQT	Các đơn vị	2020	01 dự án quốc tế về KHCN		
		Phối hợp với các đối tác quốc tế tổ chức ít nhất 01 hội thảo quốc tế về CNTT&TT	Phòng KHCN&HTQT	Các đơn vị	2021	01 hội thảo quốc tế về CNTT&TT		
9.1	Thư viện nhà trường chưa có đủ giáo trình chính, tài liệu tham khảo theo đề cương chi tiết của một số môn học, số lượng tài liệu ngoại văn còn hạn chế	- Bổ sung sách ngoại văn, giáo trình, tài liệu tham khảo	Trung tâm TT - TV	Các Khoa/BM; Phòng: Đào tạo, KH-TC, QT-PV	02 đợt/năm	Có đủ sách/tài liệu tham khảo ở mức tối thiểu 1 bản sách ngoại văn/tên sách; 5 bản sách quốc ngữ/tên sách	2020	1.350
9.2	Một số phòng học của nhà trường đã xuống cấp, không đảm bảo chất lượng phục vụ học tập	- Đầu tư mới Nhà làm việc thư viện	Phòng QT - PV	Phòng KH-TC	2017	- 34 phòng thực hành thí nghiệm; 14 phòng làm việc. - Nhà hội trường 600 vị trí ngồi		40.598
		2019			30.000			
		2018-2019			10.000			

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
9.3	Cần thay thế các máy chiếu bị hỏng, một số thiết bị thực hành thí nghiệm đã cũ.	- Thay thế 100% máy chiếu cũ, hỏng tại các giảng đường.	Phòng QT - PV	Phòng KH-TC; Phòng Đào tạo	Hàng năm	- Đầu tư mới 12 máy chiếu - 100% phòng học và phòng thực hành có máy chiếu.		119
		- Đầu tư mới 5 phòng thực hành thí nghiệm.	Phòng QT - PV	Phòng KH-TC; Phòng Đào tạo	2017-2021	5 phòng thực hành thí nghiệm		
9.4	- Một số khu vực trong khuôn viên của nhà trường chưa được phủ sóng wifi. - Vẫn còn một số máy tính cũ, cấu hình thấp.	- Phủ sóng wifi 100% các khu vực trong trường. - Bổ sung nâng cấp hệ thống mạng, máy tính cũ có cấu hình thấp.	Phòng QT - PV	TTTTV-HTSV; TT TH&TN	Hàng năm	100% các khu vực trong trường có wifi.		10.000
9.5	Số chỗ ở trong KTX của nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người học có nguyện vọng ở nội trú	Sửa chữa nội thất, thiết bị vệ sinh, hệ thống cửa	Phòng QT - PV	TTTTV-HTSV	Hàng năm			
9.6	Chưa có phòng sinh hoạt chuyên môn cho NCS, học viên cao học	Bổ sung phòng sinh hoạt chuyên môn cho NCS, học viên cao học.	Phòng QT - PV	Phòng Đào tạo	2018	01 phòng		2.000
9.7	Chưa hoàn thiện việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về số diện tích được cấp	Bổ sung, hoàn thiện các giấy tờ liên quan.	Phòng QT - PV		2017	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		
9.8	Chưa thực hiện kế hoạch phát triển CSVC theo đúng tiến độ, quy hoạch đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt theo chiến lược phát triển nhà trường	Điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với thực tế	Phòng QT - PV		2018	Bản điều chỉnh quy hoạch		
9.9	- KTX vẫn còn hiện tượng mất cắp vặt. - Chưa tổ chức tập huấn thường xuyên cho đội ngũ bảo vệ.	Xây dựng hình thức quản lý phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cho sinh viên nội trú.	Phòng QT - PV	Phòng CT HSSV	2017	Xây dựng hình thức quản lý phù hợp		

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
10.1	- Chưa có chiến lược dài hạn để tạo nguồn thu nhằm thực hiện xây dựng và phát triển CSVC theo quy hoạch đã được phê duyệt.	Xây dựng chiến lược tạo nguồn thu nhằm đảm bảo nguồn kinh phí phát triển CSVC theo quy hoạch phát triển của nhà trường theo các giai đoạn	Phòng KH - TC; Phòng KHCN&HIQT	Các đơn vị	2018	Đề án tăng nguồn thu đáp ứng chiến lược phát triển của nhà trường đến 2025		
	- Nguồn thu từ NCKH thấp trong tổng nguồn thu cũng như so với số chi cho NCKH.	Xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN đảm bảo từng bước tăng nguồn thu		Phòng KHCN&HIQT	Hàng năm	Kế hoạch và báo cáo thực hiện hàng năm		
10.2	- Công tác quản lý tài chính như thanh quyết toán một số đề tài NCKH chưa theo dự toán, quản lý thu chi chưa tách bạch theo niên độ, chi phí thuê biên soạn một số giáo trình còn một số sai sót	- Thực hiện rà soát, điều chỉnh hạch toán đúng đối tượng, tính chất nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Thực hiện kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện dự toán hàng năm	Phòng KH - TC		2017	Báo cáo kế hoạch tài chính hàng năm		
	- Còn hiện tượng thanh toán tiền chi trả cho GV chưa kịp thời							
10.3	- Nhà trường đầu tư chưa có trọng điểm một số chuyên ngành mới đào tạo nên chưa có đầy đủ giáo trình tài liệu chính của 04 chuyên ngành đào tạo mới mở	Trong dự toán từng bước ưu tiên kinh phí cho việc bổ sung học liệu phục vụ giảng dạy và học tập	Phòng KH - TC	Phòng Đào tạo; Trung tâm TT - TV	2017	Dự toán hàng năm; Báo cáo hoạt động kế hoạch tài chính		
	- Tăng tỷ lệ kinh phí dành cho NCKH và quỹ học bổng khuyến khích học tập cho người học (việc trích quỹ học bổng khuyến khích học tập mới đạt 7,8% chưa đủ, tỷ lệ quy định là 8%)	Thực hiện cân đối tài chính đáp ứng tỷ lệ chi theo quy định		Phòng CT HSSV	2018	Dự toán hàng năm; Báo cáo hoạt động kế hoạch tài chính		

Tiêu chí	Nội dung tồn tại cần khắc phục	Nội dung công việc triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Dự kiến mốc thời gian đạt của tiêu chí (Đối với các tiêu chí chưa đạt)	Kinh phí dự toán (ĐVT: triệu đồng)
10.3	- Việc chi hội nghị, hội thảo chưa hiệu quả	Thực hiện đánh giá hiệu quả trong từng năm và xây dựng giải pháp khắc phục	Phòng KH - TC	Phòng KHCN&HTQT	Hàng năm	Báo cáo tổng kết		
	- Tỷ lệ kinh phí dành cho đầu tư phát triển CSVC, NCKH thấp	Thực hiện cân đối tài chính từng bước đáp ứng tỷ lệ chi theo quy định		Phòng KHCN&HTQT, Phòng QT-PV	Hàng năm	Dự toán hàng năm; Báo cáo hoạt động kế hoạch tài chính		

Nơi nhận: 

- Cục QLCL (để b/c);
- ĐHTN (để b/c);
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2017



TS. Nguyễn Văn Tảo

